

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2478** /BTC-TCCB
V/v triển khai Nghị định số
120/2020/NĐ-CP và Nghị định
số 60/2021/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm 2023

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính xây dựng các dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ về:

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng Ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính (*Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Quyết định phê duyệt danh mục đính kèm*);

- Đề án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính (*Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Quyết định phê duyệt quy hoạch đính kèm*).

Đề nghị Quý các Bộ, cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia (hoặc rà soát, bổ sung, đề xuất) vào dự thảo các hồ sơ nêu trên và gửi về Bộ Tài chính¹ trước ngày 31/3/2023 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Bộ Tài chính mong nhận được sự phối hợp của Quý Bộ, cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ HCSN, Vụ NSNN;
- Lưu: VT, TCCB (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Võ Thành Hưng

¹ Thông tin liên hệ: Trần Ngọc Lan - Vụ Tổ chức cán bộ - ĐT: 02422202828 (máy lẻ: 8099); DD: 0906.210.012

Số: /TTr - BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập
trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

1. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập chỉ rõ tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của nước ta trong thời gian qua như sau: "Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu còn theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn chồng chéo, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp. Chi tiêu ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn quá lớn, một số đơn vị thua lỗ, tiêu cực, lãng phí". Theo đó, Nghị quyết đã đề ra quan điểm, mục tiêu và các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời xác định 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu đó, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, cụ thể: "*chuyên mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả*".

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đề ra các nhiệm vụ: “*Nâng cao chất lượng dịch vụ công; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả*”; “*Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công*”¹.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020), Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó Chính phủ giao Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về số lượng, tên gọi các đơn vị sự nghiệp

Hiện nay, qua tổng hợp tại Bộ Tài chính và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có 24 đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tài chính, trong đó:

- Tại Bộ Tài chính (Trung ương): Có 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính, gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan; Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Tại Sở Tài chính tỉnh, thành phố (địa phương): Có 19 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài chính thuộc 19/63 Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Lào Cai, Phú Thọ, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Lai Châu, Ninh Bình, Hà Nội, Quảng Bình, An Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau, Bình Thuận, Tiền Giang, Nghệ An.

2.2. Về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động dịch vụ của đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính chủ yếu cung cấp dịch vụ sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước với các nhóm nhiệm vụ sau:

(1) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quản lý tài sản công.

¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(2) Kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

(3) Phân tích phục vụ công tác phân loại hàng hóa XNK;

(4) Tổ chức mua sắm/cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm tài sản, phương tiện làm việc theo phương thức tập trung cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

(5) Tiếp nhận, quản lý, khai thác tài sản nhà nước được bàn giao từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoặc chưa sử dụng trên địa bàn.

(6) Tổ chức bồi dưỡng hoặc liên kết tổ chức bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán, quản lý tài sản công,.. cho các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn.

(7) Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản; cấp mã số quan hệ ngân sách.

Một số đơn vị sự nghiệp về tài chính tại địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ khác như: Quản lý, khai thác quỹ đất công đô thị; Dịch vụ vệ sinh công sở, bảo vệ, trực vận hành tài sản, chăm sóc cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước; kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng tài sản, các thiết bị tại các cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, các đơn vị sự nghiệp cũng đã khai thác nguồn thu dịch vụ từ các hoạt động như: Tổ chức nghiên cứu, đào tạo và thi cấp chứng chỉ hành nghề bảo hiểm, chứng khoán; Cung cấp thông tin, tư vấn về lĩnh vực giá, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán,... Dịch vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản; Dịch vụ tư vấn thẩm định giá trong giải phóng mặt bằng, giá tài sản, hàng hóa mua sắm bằng NSNN, tài sản thi hành án,...; liên kết với doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp chứng thư thẩm định giá; Dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN; Dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

2.3. Về quy mô hoạt động và mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính có quy mô vừa và nhỏ với khoảng 70% đơn vị sự nghiệp đáp ứng tiêu chí thành lập về số lượng người là viên chức theo quy định (tối thiểu 15 người làm việc là viên chức); 26% số lượng đơn vị sự nghiệp có số lượng người làm việc từ 5-9 người. Các đơn vị sự nghiệp cơ bản đều có tổ chức phòng trực thuộc (chủ yếu từ 02-03 phòng).

Về mức độ tự chủ, có khoảng 30% đơn vị sự nghiệp được phân loại mức độ tự chủ nhóm 1 và nhóm 2 (tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chủ chi thường xuyên), hơn 40% đơn vị sự nghiệp được phân loại mức độ tự chủ nhóm 3 (NSNN đảm bảo một phần chi thường xuyên), gần 30% số đơn vị sự nghiệp được phân loại mức độ tự chủ nhóm 4 (NSNN đảm bảo chi thường xuyên).

Thực tế nêu trên cho thấy, các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính được thành lập và hoạt động còn manh mún, chưa có tính tổng thể; quy mô tổ chức vừa và nhỏ; một số đơn vị sự nghiệp được giao tương đối nhiều nhiệm vụ nhưng thực tế triển khai không đáng kể. Một số nhiệm vụ đơn vị sự nghiệp được giao còn chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp công lập phần lớn đã khai thác nguồn thu thực hiện chế độ tự chủ, tuy nhiên, một số đơn vị còn trông chờ vào NSNN, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Từ yêu cầu của Đảng, Nhà nước và thực tế nêu trên của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính, việc xây dựng Đề án “Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là cần thiết nhằm kiện toàn, sắp xếp mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả; góp phần thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình, Đề án, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và chỉnh sửa, hoàn thiện các dự thảo nêu trên; báo cáo giải trình các nội dung chưa tiếp thu hoặc còn ý kiến khác nhau.

III. VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm 04 Điều:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2: Quy định về tổ chức thực hiện.

Điều 3, Điều 4: Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh, quan điểm, mục tiêu xây dựng quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Tài chính do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước (nếu có) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy hoạch này.

2.2. Quan điểm, mục tiêu

a) Quan điểm

- Đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tập trung xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Tài chính đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, có lộ trình và bước đi phù hợp.

- Đẩy mạnh chuyên đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Hình thành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả; khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp chức năng, nhiệm vụ với các cơ quan hành chính; bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động sự nghiệp công về Tài chính; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn 2022-2025

(i) Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ, thống nhất, đảm bảo cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài chính. Đến năm 2025, phấn đấu giảm tối thiểu bình quân cả nước 20% đơn vị sự nghiệp công lập² (không bao gồm các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) và 20% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

(ii) Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm theo lộ trình, phấn đấu đến hết năm 2025, có tối thiểu 20% số đơn vị tự chủ tài chính. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

+ Giai đoạn 2026-2030

(i) Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mỗi, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

² Căn cứ thực tế các đơn vị sự nghiệp chưa đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định

(ii) Đến năm 2030, giảm bình quân cả nước ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 và 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu so với giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

3. Nội dung quy hoạch

3.1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

a) Giai đoạn 2022 – 2025

- Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức lại Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo hướng tập trung nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo kiến thức cho người hành nghề chứng khoán, chuyên nhiệm vụ bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.

- Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập và nâng dần mức độ tự chủ theo quy định của pháp luật gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Chuyển đổi mô hình Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan sang đơn vị hành chính và giải thể Trung tâm.

- Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

3.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương

a) Giai đoạn 2022 – 2025

- Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

- Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện và tự đảm bảo từ 30% chi thường xuyên trở lên³ hoặc có từ 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

- Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính tại địa phương như giai đoạn 2022-2025 nếu đáp ứng tiêu chí thành lập và nâng dần mức độ tự chủ tài chính theo quy định pháp luật (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

Ngoài ra, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quy định rõ một số nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương không thực hiện, cụ thể:

Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giao nhiệm vụ cho các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương trong việc:

(i) Cung cấp dịch vụ tư vấn và liên kết thẩm định giá tài sản, hàng hóa, tư vấn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đại lý thuế, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác mà pháp luật quy định do doanh nghiệp thực hiện.

(ii) Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thẩm định giá để cấp các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá theo quy định pháp luật.

(iii) Cung cấp dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

(iv) Cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

³ Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) được phân loại thành 03 mức: Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất tiêu chí duy trì đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên phải tối thiểu ở mức 2.

4. Giải pháp thực hiện Quy hoạch

Để đảm bảo thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ 04 nhóm giải pháp và giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương, cụ thể:

4.1. Các nhóm giải pháp

- Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước
- Nhóm giải pháp sắp xếp, kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính
- Nhóm giải pháp về đổi mới, hoàn thiện cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính
- Nhóm giải pháp về quản lý, sử dụng viên chức và người lao động

4.2 Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương

a) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản về quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; định kỳ tổng kết, đánh giá, thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch.

- Chủ động xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và định hướng tại Quy hoạch này.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn tại địa phương và định hướng tại Quy hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quy hoạch này theo thẩm quyền và phạm vi quản lý.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Đề án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*dự thảo đính kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập
trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Tài chính do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước (nếu có) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy hoạch này.

II. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tập trung xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Tài chính đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, có lộ trình và bước đi phù hợp.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Tài chính tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả; khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp chức năng, nhiệm vụ với các cơ quan hành chính; bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động sự nghiệp công về Tài chính; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2022-2025

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ, thống nhất, đảm bảo cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài chính. Đến năm 2025, phấn đấu giảm tối thiểu bình quân 20% đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) và 20% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm theo lộ trình, phấn đấu đến hết năm 2025, có tối thiểu 20% số đơn vị tự chủ tài chính. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mỗi, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Đến năm 2030, giảm bình quân cả nước ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 và 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu so với giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

IV. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

1.1. Giai đoạn 2022 – 2025

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan.

b) Tổ chức lại Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo hướng tập trung nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo kiến thức cho người hành nghề chứng khoán, chuyển nhiệm vụ bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.

c) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

1.2. Giai đoạn 2026 - 2030

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập và nâng dần mức độ tự chủ theo quy định của pháp luật gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

b) Chuyển đổi mô hình Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan sang đơn vị hành chính và giải thể Trung tâm.

c) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương

2.1. Giai đoạn 2022 – 2025

a) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị

sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

b) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a, c, d, d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện và tự đảm bảo từ 30% chi thường xuyên trở lên hoặc có từ 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giao nhiệm vụ cho các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương thực hiện:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và liên kết thẩm định giá tài sản, hàng hóa, tư vấn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đại lý thuế, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác mà pháp luật quy định do doanh nghiệp thực hiện.

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thẩm định giá để cấp các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá theo quy định pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

a) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

b) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính tại địa phương như giai đoạn 2022-2025 nếu đáp ứng tiêu chí thành lập và nâng dần mức độ tự chủ tài chính theo quy định pháp luật (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực tài

chính theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương trong việc:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và liên kết thẩm định giá tài sản, hàng hóa, tư vấn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đại lý thuế, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác mà pháp luật quy định do doanh nghiệp thực hiện.

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thẩm định giá để cấp các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá theo quy định pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước

a) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất về quản lý tổ chức và cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài chính;

c) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp, của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; gắn phân cấp nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và bảo đảm các điều kiện vật chất khác; quy định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền.

d) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tài chính, làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

d) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với viên chức, người lao động về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính và đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nhóm giải pháp sắp xếp, kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

a) Phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước với cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, không chuyển nhiệm vụ của cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính thuộc các cơ quan Trung ương, địa phương quản lý đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

c) Giải thể, sáp nhập, chuyển đổi loại hình những đơn vị sự nghiệp công lập quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không có vai trò phục vụ quản lý nhà nước, thuộc danh mục phải cô phần hóa theo quy định hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hóa cao.

3. Nhóm giải pháp về đổi mới, hoàn thiện cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

a) Hoàn thiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực tài chính;

d) Chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định khung giá dịch vụ của Nhà nước, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu.

e) Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát NSNN, chuyển từ việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập như hiện nay sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu đối với dịch vụ sử dụng NSNN.

g) Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ về tài chính để phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quyết định về bộ máy, nhiệm vụ, tài chính và nhân sự.

4. Nhóm giải pháp về quản lý, sử dụng viên chức và người lao động

a) Xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong lĩnh vực tài chính.

b) Quản lý, giám sát chặt chẽ số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; tổ chức phân loại viên chức và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm.

c) Có cơ chế phân bổ biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và đảm bảo tỷ lệ giảm biên chế theo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ưu tiên đối với đội ngũ lãnh đạo, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.

d) Hoàn thiện, chuẩn hóa các chức danh viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

d) Đổi mới công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đánh giá viên chức sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản về quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; định kỳ tổng kết, đánh giá, thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch.

b) Chủ động xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và định hướng tại Quy hoạch này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn tại địa phương và định hướng tại Quy hoạch này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quy hoạch này theo thẩm quyền và phạm vi quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

ĐỀ ÁN
QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

DỰ THẢO

Phần I
MỞ ĐẦU

I. Tổng quan về quy hoạch đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý

1. Sự cần thiết xây dựng quy hoạch đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý

Cùng với việc kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, nghị quyết về đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Kết luận số 64-KI./TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XI) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đã đề xuất nhiệm vụ, giải pháp: “Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công, từng bước giảm chi lương viên chức từ NSNN; thống nhất quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ: “*Thực hiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ phù hợp, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp; đa dạng hình thức xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công như: thí điểm cơ phần hóa đơn vị sự nghiệp công; giao công đồng quản lý, cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh cung ứng dịch vụ công và thực hiện cơ chế đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích*”.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đề ra các nhiệm vụ: “*Nâng cao chất lượng dịch vụ công; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả*”; “*Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công*”¹. “*Đẩy mạnh sắp xếp theo hướng tinh*

¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện²”.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã nêu rõ thực trạng trong tổ chức và quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ta trong thời gian qua: Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu còn theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn chồng chéo, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp. Chi tiêu NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn quá lớn, một số đơn vị thua lỗ, tiêu cực, lãng phí. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính còn hình thức, có phần thiếu minh bạch; việc chuyển đổi từ phí sang giá và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công chưa kịp thời. Việc thực hiện xã hội hoá lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công còn chậm.

Theo đó, Nghị quyết đã đề ra quan điểm, mục tiêu và các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời xác định 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu đó, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, cụ thể: “chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả”.

Thực hiện định hướng nêu trên của Đảng, Nhà nước cũng đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc thành lập, sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập như Nghị định số 55/2010/NĐ-CP ngày 28/6/2012, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, trong đó xác định rõ điều kiện, tiêu chí thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, tại Điều 20 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Chính phủ giao Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực: “*Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*”.

Ngoài ra, nhằm đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp công lập, Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý riêng như Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016, Nghị định số

² Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng đảng và thi hành Điều lệ đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu đã chủ động sử dụng nguồn kinh phí NSNN giao để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ công; mở rộng hoạt động, phát triển nguồn thu sự nghiệp; tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động; đồng thời chủ động xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức và hoạt động; chủ động trong việc thành lập mới, sáp nhập, giải thể các tổ chức sự nghiệp trực thuộc; ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động còn được chủ động quyết định số lượng biên chế để thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập của cả nước nói chung và trong lĩnh vực tài chính nói riêng được thành lập và hoạt động còn manh mún, chưa có tính tổng thể; bộ máy tổ chức còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian; nhiệm vụ giao cho đơn vị sự nghiệp còn chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp công lập phần lớn chưa chủ động khai thác nguồn thu thực hiện chế độ tự chủ, chủ yếu trông chờ vào NSNN, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Từ thực tế nêu trên của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, việc xây dựng Đề án "Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" là cần thiết nhằm kiện toàn, sắp xếp mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả; góp phần thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

2. Căn cứ xây dựng quy hoạch đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

I. Cơ sở hình thành, tên gọi, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương (Bộ Tài chính)

1.1. Tên gọi, số lượng

Tại Bộ Tài chính hiện nay có 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính, gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá; Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin

và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định hải quan thuộc Tổng cục Hải quan; Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán.

1.2. Sơ lược về quá trình hình thành và chức năng, nhiệm vụ hiện nay

a) Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá

Triển khai Luật Giá, tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Chính phủ giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là đầu mối kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành và địa phương; cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Theo đó, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá được thành lập theo Quyết định số 789/QĐ-BTC ngày 17/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý giá và được tổ chức, hoạt động theo Quyết định số 1619/QĐ-BTC ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nay là Quyết định số 1059/QĐ-BTC ngày 02/7/2018).

- Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá có chức năng, nhiệm vụ: xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giá và thẩm định giá; tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giá và thẩm định giá; tư vấn về giá và thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

b) Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam

- Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo bảo hiểm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính. Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BTC ngày 02/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về bảo hiểm và thị trường bảo hiểm.

Ngày 28/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”, trong đó có giải pháp: “*Nghiên cứu thành lập Viện Phát triển bảo hiểm trên cơ sở xã hội hóa Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo bảo hiểm (không thành lập tổ chức mới) nhằm thực hiện chức năng đề xuất về mức phí sàn, phương pháp định phí bảo hiểm, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề, đóng góp xây dựng cơ chế chính sách*”. Theo đó, ngày 21/01/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 98/QĐ-BTC sửa đổi, bổ

sung Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2017 của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, trong đó chuyển đổi Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo bảo hiểm thành Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

- Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ: cung cấp các dịch vụ nghiên cứu; đào tạo nguồn nhân lực; thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu thông tin theo yêu cầu của Cục quản lý giám sát bảo hiểm hoặc nhu cầu của DNBI, các tổ chức, cá nhân khác; tổ chức thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm; tổ chức thi, cấp chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm theo quy định; tham mưu, đề xuất với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm việc xây dựng mức phí bảo hiểm tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm cơ bản của một số sản phẩm bảo hiểm theo quy định pháp luật nhằm hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

c) Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ

- Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Công nghệ thông tin, thống kê và Kiểm định hàng dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính. Tiền thân của Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ là "Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và triển khai Công nghệ bảo quản" (tổ chức kinh tế) được thành lập theo Quyết định số 114/ĐT-QĐ ngày 28/01/1991 của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia căn cứ quy định tại Chỉ thị số 268/CT ngày 30/7/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về đăng ký và hoạt động của các tổ chức làm kinh tế do cơ quan hành chính và đoàn thể thành lập.

Ngày 24/12/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 270/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Quốc gia trực thuộc Bộ Tài chính, trong đó thành lập "Trung tâm Khoa học bảo quản và Bồi dưỡng nghiệp vụ" là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Dự trữ quốc gia; sau đó đổi tên thành Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ dự trữ Nhà nước thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước theo Quyết định số 106/2009/QĐ-TTg ngày 20/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước, trong đó giải thể Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Dự trữ nhà nước thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước và tiếp tục giao Tổng cục Dự trữ Nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm thử, hiệu chuẩn hàng hóa, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hàng dự trữ. Theo đó, Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 388/QĐ-BTC ngày 23/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin, thống kê và Kiểm định hàng dự trữ.

- Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-TCĐT ngày 19/5/ 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt

động của Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ thuộc Cục Công nghệ thông tin, thống kê và Kiểm định hàng dự trữ, Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ có chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức triển khai, thử nghiệm công nghệ, dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia; kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

d) Trung tâm Phân tích

- Trung tâm Phân tích là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Kiểm định hải quan, Tổng cục Hải quan. Trung tâm Phân tích nằm trong cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định hải quan được thành lập theo Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tiền thân của Cục Kiểm định hải quan là Trung tâm phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu. Trung tâm phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 Trung tâm phân tích, phân loại hàng hóa XNK tại 3 miền (Bắc, Trung, Nam).

- Trung tâm Phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan có chức năng, nhiệm vụ: phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống nhất áp dụng phương pháp phân tích, tiêu chuẩn trong toàn Cục Kiểm định.

d) Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán

- Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán (trước đây có tên gọi là Trung tâm Nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 1038/1997/QĐ-TTg ngày 05/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ

- Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực chứng khoán, thị trường chứng khoán và thị trường vốn; cung cấp các dịch vụ, tư vấn về đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, thị trường chứng khoán và thị trường vốn cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương

2.1. Tên gọi, số lượng

Qua khảo sát, hiện nay có 19 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài chính thuộc 19/63 Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Lào Cai, Phú Thọ, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Lai Châu, Ninh Bình, Hà Nội, Quảng Bình, An Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau, Bình Thuận, Tiền Giang, Nghệ An

2.2. Cơ sở hình thành và chức năng, nhiệm vụ hiện nay

a) Cơ sở hình thành và tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

- Quy định chung về thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính địa phương:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2014/ND-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 107/2020/ND-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/ND-CP, các Thông tư liên tịch của Liên Bộ Tài chính và Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện và tình hình thực tế tại từng địa phương³, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở. Đồng thời, hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính, tiêu chí, điều kiện thành lập, sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính thực hiện theo quy định chung của Chính phủ (Nghị định số 120/2020/ND-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập).

- Quy định của pháp luật chuyên ngành:

· Đối với lĩnh vực giá và thẩm định giá: Ngày 03/8/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2005/ND-CP về thẩm định giá, trong đó quy định "*các Trung tâm thẩm định giá, Trung tâm có chức năng hoạt động thẩm định giá thuộc các thành phần kinh tế đã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực phải chuyển đổi theo một trong các hình thức doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này trong thời hạn 2 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực*". Ngày 19/6/2007, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2007/TT-BTC hướng dẫn việc chuyển đổi các trung tâm thẩm định giá, trung tâm có chức năng hoạt động thẩm định giá sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp thẩm định giá.

Như vậy, căn cứ vào các quy định trên, để thúc đẩy ngành nghề này phát triển hơn nữa và phù hợp với xu hướng xã hội hóa, phù hợp với sự thay đổi trong việc quản lý cũng như chủ trương nhà nước nắm giữ các loại hình doanh nghiệp của nhà nước, đến cuối năm 2007, các Trung tâm thẩm định giá, Trung

³ Thông tư liên tịch số 115/2003/TTLT-BTC-BNV ngày 28/11/2003; số 90/2009/TTT-BTC-BNV ngày 06/5/ 2009; số 220/2015/TTT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Tài chính – Nội vụ; Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính.

tâm có chức năng hoạt động thẩm định giá thuộc Bộ, Sở Tài chính các địa phương phải chuyển đổi sang mô hình các doanh nghiệp thẩm định giá hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Sự chuyển đổi này đã tách bạch, tránh sự nhầm lẫn của xã hội đối với các cơ quan quản lý giá, định giá nhà nước với hoạt động xác định giá mang tính tư vấn; chuyển được sự bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động này sang thực hiện theo phương thức tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật; góp phần thúc đẩy thị trường hoạt động công khai, minh bạch hơn.

Ngoài ra, một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính không chuyển đổi thành doanh nghiệp mà chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền như cung cấp thông tin hoặc liên kết tư vấn về giá và thẩm định giá; đồng thời thực hiện thêm một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực khác như quản lý tài sản công, tài chính hành chính sự nghiệp, tài chính đầu tư, dịch vụ tin học...) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Sở Tài chính thực hiện.

+ Đối với lĩnh vực quản lý công sản: Ngày 26/02/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cụ thể mô hình đơn vị mua sắm tập trung theo nguyên tắc đảm bảo không thành lập mới tổ chức, đơn vị, không bổ sung thêm biên chế công chức và số lượng người làm việc trong bộ máy của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Điều 68 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Quy định số 08/2016/QĐ-TTg) quy định đơn vị mua sắm tập trung của các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh là đơn vị thuộc các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương).

Theo đó, căn cứ tình hình thực tế, tại mỗi địa phương lại giao nhiệm vụ mua sắm theo phương thức tập trung cho các cơ quan, đơn vị khác nhau thực hiện, trong đó, chủ yếu các địa phương giao Sở Tài chính thực hiện. Tuy nhiên, tại mỗi Sở Tài chính, nhiệm vụ nêu trên lại được giao cho các Phòng chuyên môn/Văn phòng hoặc đơn vị sự nghiệp thực hiện. Một số địa phương đã rà soát đơn vị sự nghiệp hiện có của Sở Tài chính (ví dụ Trung tâm Thẩm định giá nêu trên), thực hiện chuyển đổi chức năng và giao nhiệm vụ mua sắm theo phương

thức tập trung của tỉnh/thành phố cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính thực hiện.

• Đối với lĩnh vực tài chính khác (tài chính đầu tư, tài chính hành chính sự nghiệp, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán,...): Hiện nay, không có quy định liên quan đến việc thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực tài chính hành chính sự nghiệp, tài chính đầu tư, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán,...

Đối với một số nhiệm vụ quản lý thuộc cơ quan tài chính cho phép sử dụng tư vấn về lĩnh vực tài chính đủ năng lực để thực hiện. Ví dụ:

Tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trước đây là tại Thông tư số 10/2020/ND-CP ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước) có quy định về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó cơ quan thẩm tra quyết toán đầu tư công dự án hoàn thành được thanh toán phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Tại Điều 46 Nghị định nêu trên quy định nội dung chỉ cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán, trong đó có chỉ trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn.

Tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (ví dụ thuê tư vấn xác định giá đất).

Đối với dịch vụ kế toán, kiểm toán: Khoản 1 Điều 58 Luật kế toán 2015 quy định: “Người có chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập được đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán hoặc hộ kinh doanh dịch vụ kế toán khi có đủ các điều kiện sau đây:...”. Khoản 1 Điều 59 Luật Kế toán 2015 quy định: “1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán được thành lập theo các loại hình sau đây: (a) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; (b) Công ty hợp danh; (c) Doanh nghiệp tư nhân.” Khoản 5, khoản 8 Điều 5 Luật kiểm toán độc lập 2011 quy định về “doanh nghiệp kiểm toán” và “hành nghề kiểm toán”: “5. Doanh nghiệp kiểm toán là doanh nghiệp có đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”; “8. Hành nghề kiểm toán là hoạt động kinh doanh dịch vụ kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam”. Khoản 1 Điều 20 Luật

kiểm toán độc lập 2011 quy định: “1. Các loại doanh nghiệp sau đây được kinh doanh dịch vụ kiểm toán: (a) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; (b) Công ty hợp danh; (c) Doanh nghiệp tư nhân.”

Như vậy, theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán độc lập hiện hành thì đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc loại hình đơn vị được cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Thực tế, tại một số địa phương đã cho phép đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính cung cấp dịch vụ liên quan đến việc tư vấn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư nguồn ngân sách của cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định dự toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tư vấn xác định giá đất, dịch vụ về kế toán, kiểm toán ... (ví dụ: Thái Bình, Ninh Bình, An Giang, Đồng Tháp, Phú Thọ, Thái Bình, Ninh Bình,...).

b) Chức năng, nhiệm vụ

Trên cơ sở quy định chung, pháp luật chuyên ngành hoặc yêu cầu quản lý tại từng địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính tỉnh, thành phố được giao thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ chủ yếu gồm:

(1) Tổ chức mua sắm/cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm tài sản, phương tiện làm việc theo phương thức tập trung cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

(2) Cung cấp thông tin, tư vấn về lĩnh vực giá, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán,...

(3) Tổ chức bồi dưỡng hoặc liên kết tổ chức bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán, quản lý tài sản công... cho các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn.

(4) Tiếp nhận, quản lý, khai thác tài sản nhà nước được bàn giao từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoặc chưa sử dụng trên địa bàn.

(5) Tổ chức ứng dụng và dịch vụ ứng dụng, chuyên giao công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản; cấp mã số quan hệ ngân sách.

(6) Tư vấn thẩm định giá trong giải phóng mặt bằng, giá tài sản, hàng hóa mua sắm bằng NSNN, tài sản thi hành án,...; liên kết với doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp chứng thư thẩm định giá.

(7) Dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

(8) Tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

Ngoài ra, có đơn vị được giao thực hiện một số nhiệm vụ khác như: Quản lý, khai thác quỹ đất công đô thị; Dịch vụ vệ sinh công sở, bảo vệ, trực vận hành tài sản, chăm sóc cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước; kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng tài sản, các thiết bị tại các cơ quan, đơn vị.

II. Cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính

1. Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

Có 4/5 đơn vị sự nghiệp tổ chức phòng và tương đương, 1/5 đơn vị sự nghiệp không tổ chức phòng trực thuộc.

TT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng phòng và tương đương
1	Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá	02
2	Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	06
3	Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước	0
4	Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định hải quan thuộc Tổng cục Hải quan	02
5	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán	08

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương được tổ chức từ 02-03 phòng/bộ phận, cụ thể:

TT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính tỉnh, thành phố	Số lượng phòng và tương đương trực thuộc
1	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Lào Cai	Chưa có số liệu
2	Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Phú Thọ	03
3	Trung tâm Dịch vụ Tài chính Hà Giang	Hà Giang	02
4	Trung tâm Tin học	Vĩnh Phúc	02
5	Trung tâm tư vấn dịch vụ quản lý tài chính và Tài sản công	Bắc Ninh	03
6	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Thái Bình	0
7	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Hải Dương	03
8	Trung tâm Tư vấn, dịch vụ tài chính	Lai Châu	0

9	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính công Ninh Bình	Ninh Bình	03
10	Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính	Hà Nội	02
11	Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công	Quảng Bình	03
12	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ tài chính	An Giang	03
13	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Hậu Giang	0
14	Trung tâm Thông tin tư vấn và Dịch vụ tài chính	Vĩnh Long	Chưa có số liệu
15	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Đồng Tháp	03
16	Trung tâm Dịch vụ tài chính công tỉnh Cà Mau	Cà Mau	Chưa có số liệu
17	Trung tâm Mua sắm tài sản công	Bình Thuận	02
18	Trung tâm Thông tin – Tư vấn – Dịch vụ tài chính	Tiền Giang	0
19	Trung tâm hỗ trợ tư vấn Tài chính Nghệ An	Nghệ An	04

III. Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp

1. Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

Có 5/5 (tương đương 100%) đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đáp ứng tiêu chí về số lượng người làm việc (tối thiểu 15 người làm việc là viên chức) theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

TT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc là viên chức được giao
1	Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá	15
2	Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	42
3	Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước	15
4	Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định hải quan thuộc Tổng cục Hải quan	72
5	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán	58

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Có 10/19 đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại địa phương đáp ứng tiêu chí về số lượng người làm việc (tối thiểu 15 người làm việc là viên chức) theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Có 6/19 đơn vị sự nghiệp có quy mô tương đối nhỏ (số lượng người làm việc từ 5-9 người).

TT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính tỉnh, thành phố	Số lượng người làm việc là viên chức được giao
1	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Lào Cai	34
2	Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Phú Thọ	Chưa có số liệu
3	Trung tâm Dịch vụ Tài chính Hà Giang	Hà Giang	6
4	Trung tâm Tin học	Vĩnh Phúc	
5	Trung tâm tư vấn dịch vụ quản lý tài chính và Tài sản công	Bắc Ninh	17
6	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Thái Bình	5
7	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Hải Dương	27
8	Trung tâm Tư vấn, dịch vụ tài chính	Lai Châu	8
9	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính công Ninh Bình	Ninh Bình	33
10	Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính	Hà Nội	16
11	Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công	Quảng Bình	19
12	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ tài chính	An Giang	20*
13	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Hậu Giang	11
14	Trung tâm Thông tin tư vấn và Dịch vụ tài chính	Vĩnh Long	9
15	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Đông Tháp	16*
16	Trung tâm Dịch vụ tài chính công tỉnh Cà Mau	Cà Mau	18
17	Trung tâm Mua sắm tài sản công	Bình Thuận	7
18	Trung tâm Thông tin Tư vấn – Dịch vụ tài chính	Tiền Giang	9
19	Trung tâm hỗ trợ tư vấn Tài chính Nghệ An	Nghệ An	17*

Ghi chú: (*) số người làm việc thực tế

IV. Mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

Tại Trung ương, có 01 đơn vị sự nghiệp được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), 01 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2), 02 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), 01 đơn vị chưa được phân loại mức độ tự chủ (kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo).

TT	Đơn vị sự nghiệp	Phân loại mức độ tự chủ
1	Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá	Tự đảm bảo chi thường xuyên
2	Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư
3	Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
4	Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định hải quan thuộc Tổng cục Hải quan	Chưa được phân loại (kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo)
5	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính tại trung ương (gồm Trung tâm Dữ liệu quốc gia và dịch vụ về giá, Viện Phát triển bảo hiểm, Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia) đều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi để các đơn vị tiếp tục tăng cường tự chủ trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, từng bước giảm dần mức kinh phí NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo đúng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã đề ra (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017), trong đó từ năm 2021 Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam đã được chuyển phân loại mức độ tự chủ tài chính từ đơn vị nhóm 2 lên đơn vị nhóm 1; năm 2022, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về giá được chuyển phân loại mức độ tự chủ tài chính từ đơn vị nhóm 3 lên đơn vị nhóm 2.

Riêng đối với Trung tâm Phân tích thuộc Cục Kiểm định hải quan thuộc Tổng cục Hải quan đến nay chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phân loại mức độ tự chủ về tài chính (không phải là đơn vị kế toán độc lập).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương

Tại địa phương, có 05/19 đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2), 09/19 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), 03/19 đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4), 01/19 đơn vị chưa được phân loại mức độ tự chủ nhưng kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo 100% và 01 đơn vị chưa có thông tin.

TT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính tỉnh, thành phố	Phân loại mức độ tự chủ
1	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Lào Cai	Tự đảm bảo chi thường xuyên
2	Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Dịch vụ Tài chính	Phú Thọ	Tự đảm bảo chi thường xuyên
3	Trung tâm Dịch vụ Tài chính Hà Giang	Hà Giang	NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động
4	Trung tâm Tin học	Vĩnh Phúc	Chưa được phân loại (kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo)
5	Trung tâm tư vấn dịch vụ quản lý tài chính và Tài sản công	Bắc Ninh	NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động
6	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Thái Bình	Chưa có thông tin
7	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính	Hải Dương	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
8	Trung tâm Tư vấn, dịch vụ tài chính	Lai Châu	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
9	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính công Ninh Bình	Ninh Bình	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
10	Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính	Hà Nội	NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động
11	Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công	Quảng Bình	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
12	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ tài chính	An Giang	Tự đảm bảo chi thường xuyên
13	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Hậu Giang	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
14	Trung tâm Thông tin tư vấn và Dịch vụ tài chính	Vĩnh Long	Tự đảm bảo chi thường xuyên
15	Trung tâm Dịch vụ tài chính	Đồng Tháp	Tự đảm bảo chi thường xuyên

16	Trung tâm Dịch vụ tài chính công tỉnh Cà Mau	Cà Mau	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
17	Trung tâm Mua sắm tài sản công	Bình Thuận	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
18	Trung tâm Thông tin - Tư vấn - Dịch vụ tài chính	Tiền Giang	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên
19	Trung tâm hỗ trợ tư vấn Tài chính Nghệ An	Nghệ An	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương đều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi để các đơn vị tiếp tục tăng cường tự chủ trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, từng bước giảm dần mức kinh phí NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo đúng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã đề ra (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017). Một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính đã tự chủ chi thường xuyên hoặc tăng mức độ tự chủ chi thường xuyên trong 03 năm qua như: Hải Dương, Đồng Tháp, Ninh Bình, Vĩnh Long, Lào Cai, An Giang, Phú Thọ ... Một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính có mức độ tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên như: Tiền Giang (57,66%), Cà Mau (59,42%), Bình Thuận (42,2%), Thái Bình (62,03%).

Phần III

QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. Quan điểm, định hướng quản lý đơn vị sự nghiệp và phát triển dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tài chính

1. Quan điểm, định hướng chung về đổi mới tổ chức, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nêu rõ quan điểm, định hướng đối với việc đổi mới tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

- Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nhiệm vụ trọng

tâm ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa lâu dài của tất cả các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị.

- Nhà nước chăm lo, bao đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện công khai, minh bạch, không thương mại hoá. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, Nghị quyết đưa ra nhiệm vụ, giải pháp đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, trong đó yêu cầu “chuyên mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả”.

2. Quan điểm, định hướng phát triển đối với từng ngành, lĩnh vực cụ thể

2.1. Lĩnh vực giá và thẩm định giá (tại Trung ương và địa phương)

Triển khai Luật Giá (bao gồm cả dự thảo Luật Giá sửa đổi và các văn bản hướng dẫn), Bộ Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là đầu mối kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành và địa phương; cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Theo đó, trong thời gian tới, việc phát triển dịch vụ sự nghiệp công đối với lĩnh vực giá và thẩm định giá tại trung ương tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giá và thẩm định giá;

- Cung cấp thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Đối với việc cung cấp dịch vụ tư vấn về giá và thẩm định giá (tại trung ương và địa phương) cần thực hiện theo chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa (nhà nước không đảm nhận những nhiệm vụ mà doanh nghiệp có thể thực hiện được); đồng thời, lĩnh vực tư vấn về thẩm định giá cũng thuộc danh mục những ngành nghề lĩnh vực mà đơn vị sự nghiệp cần phải thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Lĩnh vực bảo hiểm (tại cơ quan Trung ương)

Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030 đã xác định cơ hội phát triển cho thị trường bảo hiểm Việt Nam như sau: Thị trường Việt Nam còn nhiều tiềm năng để phát triển. Dân số Việt Nam đang trong độ tuổi vàng, là cơ hội phát triển rất nhiều sản phẩm bảo hiểm nhân thọ như bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết chung, bảo hiểm hưu trí... Bên cạnh đó, kinh tế phát triển, đầu tư xây dựng mới ngày càng nhiều, lưu thông buôn bán giữa các địa phương, các quốc gia ngày càng gia tăng, tạo rất nhiều tiềm năng cho việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ.

Với cơ hội phát triển của thị trường bảo hiểm đến năm 2030 nêu trên, việc tiếp tục duy trì và phát triển một cơ sở nghiên cứu, đào tạo về bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam độc lập, tự chủ về tài chính sẽ đảm bảo định hướng xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực bảo hiểm, huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam. Cơ sở nghiên cứu, đào tạo về bảo hiểm này sẽ được tổ chức với mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, cung cấp các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo, thông tin dữ liệu về bảo hiểm cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; đóng góp vào việc xây dựng cơ chế chính sách về bảo hiểm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung cấp các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu của thị trường bảo hiểm Việt Nam, cụ thể:

- Thực hiện nghiên cứu, phân tích về thị trường bảo hiểm nhằm hỗ trợ việc xây dựng, ban hành chính sách chế độ về bảo hiểm của cơ quan quản lý.

- Tổ chức đào tạo về bảo hiểm, tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề bảo hiểm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển của ngành bảo hiểm Việt Nam.

- Tập trung và cung cấp nguồn cơ sở dữ liệu về bảo hiểm cho cơ quan quản lý và các DNBH, hỗ trợ việc dự báo, đánh giá rủi ro về thị trường bảo hiểm của cơ quan quản lý và của các DNBH.

- Xây dựng và đề xuất với cơ quan quản lý bảo hiểm việc công bố áp dụng mức phí bảo hiểm tương ứng với quyền lợi bảo hiểm tối thiểu của một số sản phẩm bảo hiểm theo quy định pháp luật.

- Giữ vai trò kết nối khu vực, hội nhập quốc tế về hoạt động nghiên cứu, đào tạo về bảo hiểm.

2.3. Lĩnh vực dự trữ quốc gia (tại cơ quan Trung ương)

Mục tiêu của dự trữ quốc gia là nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh; phục vụ quốc phòng, an ninh. Để thực hiện mục tiêu đó, công tác bảo quản và quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành, bảo đảm hàng dự trữ quốc gia khi xuất ra có chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội. Hàng năm, Tổng cục Dự trữ Nhà nước nhập kho hàng ngàn tấn gạo, thóc; hàng vạn áo phao cứu sinh, phao tròn cứu sinh, nhà bạt và các thiết bị khác phục vụ công tác dự trữ quốc gia; ngoài ra còn một số mặt hàng hiện nay chưa nhập kho dự trữ quốc gia do chưa có quy chuẩn quốc gia. Theo đó, nhu cầu kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng hàng dự trữ quốc gia, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia trong thời gian tới ngày càng tăng, mở rộng ở tất cả các mặt hàng dự trữ quốc gia. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, trong thời gian tới Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia tiếp tục duy trì, phát triển và mở rộng quy mô dịch vụ cung ứng.

Trước mắt, trong giai đoạn 2022-2025, Phòng thử nghiệm VI.AS 628 của Trung tâm vẫn sẽ chủ động và đáp ứng được việc kiểm tra tất cả các chỉ tiêu đối với mặt hàng lương thực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, kiểm định và hiệu chuẩn, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên dùng, công cụ dụng cụ phục vụ công tác nhập, xuất bảo quản hàng dự trữ quốc gia đặc biệt là máy đo nồng độ khí N₂. Ngoài ra, xin chỉ định cấp phép của các đơn vị quản lý nhà nước về việc mở rộng thử nghiệm chỉ tiêu cơ lý một số nhóm hàng vật tư cứu hộ cứu nạn như: phao áo, phao tròn, phao bè, nhà bạt.

Giai đoạn từ 2025-2030, Trung tâm sẽ mở rộng việc thử nghiệm đối với các mặt hàng còn lại do Tổng cục Dự trữ Nhà nước quản lý theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia.

2.4. Lĩnh vực hải quan (tại cơ quan Trung ương)

Thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục Hải quan được quy định tại Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Hải quan được giao nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện công tác phân tích, kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng, kiểm dịch, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng

hóa xuất nhập khẩu (XNK) theo đề nghị của các Bộ hoặc phân công của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công tác phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Với nhiệm vụ nêu trên, trong điều kiện kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng theo từng năm, phát sinh nhiều chủng loại hàng hóa mới chưa có cơ sở dữ liệu để hải quan địa phương phân loại áp mã số thuế (số lượng mẫu phân tích phân loại giai đoạn 2016-2021 tăng 24,6% so với giai đoạn 2010-2015), đồng thời, thực hiện mục tiêu kiểm tra, quản lý theo tiêu chí quản lý rủi ro, ngành hải quan sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu gồm:

- Phân tích phục vụ công tác phân loại hàng hóa XNK: Phân tích các chỉ tiêu theo quy định của IIS để phục vụ công tác phân loại hàng hóa XNK, hỗ trợ công tác quản lý Nhà nước về Hải quan đối với hàng hóa XNK (hỗ trợ các Chi cục Kiểm định hải quan).

- Phân tích phục vụ công tác phân loại trước hàng hóa XNK: Phân tích các chỉ tiêu theo quy định của IIS để phục vụ công tác phân loại trước hàng hóa XNK, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xác định đúng bản chất, mã số và thuế suất của hàng hóa để chủ động trong công việc.

- Kiểm định hàng hóa XNK: Kiểm định một số chỉ tiêu theo quy định để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về Hải quan (hỗ trợ các Chi cục Kiểm định hải quan).

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa XNK: Phân tích một số chỉ tiêu về chất lượng hàng hóa theo quy định tại QCVN, TCVN hoặc các văn bản hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Với nhiệm vụ nêu trên, công tác phân tích gắn kết chặt chẽ với việc phân loại, kiểm định, kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu nên cần được xem xét là nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành hải quan.

2.5. Lĩnh vực chứng khoán (tại cơ quan Trung ương)

Theo quy định của Luật chứng khoán trước đây (Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán) và Luật Chứng khoán hiện nay (Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được giao nhiệm vụ tổ chức, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán. Đồng thời, Luật Chứng khoán đã đặt ra các yêu cầu chặt chẽ hơn đối với công tác quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán cũng như trách nhiệm của người hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán. Khoản 3 Điều 98 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định người hành nghề chứng khoán phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức. Theo đó, với quy mô và tốc độ phát triển của thị trường chứng khoán trong thời gian qua cũng như định hướng phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030), việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu và thông tin tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên để thúc đẩy sự phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của thị trường chứng khoán. Đồng thời, việc đào tạo, bồi dưỡng cho người hành nghề chứng khoán cần tập trung vào đào tạo kiến thức chuyên sâu (luật chứng khoán, phân tích đầu tư, quản lý tài sản, chứng khoán phái sinh,...), đạo đức nghề nghiệp phục vụ hành nghề với sự định hướng của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp với tính chất của ngành, nghề chứng khoán (ngành nghề kinh doanh có điều kiện và người hành nghề trực tiếp thay mặt nhà đầu tư để thực hiện đầu tư và quản lý tài sản của nhà đầu tư).

2.6. Lĩnh vực quản lý tài sản công (tại cơ quan Trung ương và địa phương)

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Chỉ thị số 32/CT ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương sẽ tiếp tục thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung; việc mua sắm tài sản công cấp quốc gia (trừ thuốc) tạm thời chưa thực hiện.

Quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quy định việc mua sắm tập trung tại các bộ, ngành, địa phương do đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung thực hiện (không quy định cụ thể là tổ chức hành chính hay đơn vị sự nghiệp công lập).

Việc mua sắm tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung (trừ mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp; Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng), theo đó: Đơn vị mua sắm tập trung tổng hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp lựa chọn nhà thầu, ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản trực tiếp ký hợp đồng mua sắm với nhà thầu được lựa chọn, trực tiếp thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn (trừ trường hợp giao dự toán cho đơn vị mua sắm tập trung), tiếp nhận tài sản, hồ sơ về tài sản và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, chế độ bảo hành, bảo trì từ nhà thầu được lựa chọn.

Do đó, xét theo tính chất, cách thức của việc mua sắm tập trung nêu trên, để đảm bảo thống nhất, chuyên nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung nêu trên, cần thiết chuyên nhiệm vụ mua sắm tài sản, phương tiện làm

việc (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung cho đơn vị sự nghiệp thực hiện và quy định là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (*nội dung này sẽ hoàn thiện sau khi tổng hợp ý kiến các bộ, cơ quan, địa phương*).

Đồng thời, để đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch trong công tác mua sắm tập trung, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho đơn vị mua sắm tập trung thực hiện, các bộ, ngành, địa phương cần rà soát, sửa đổi, ban hành danh mục mua sắm tập trung thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, ngành, địa phương; ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc mua sắm tập trung, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm...

II. Đối tượng và phạm vi xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài chính do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước (nếu có) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy hoạch này.

III. Quan điểm xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

1. Đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tập trung xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, có lộ trình và bước đi phù hợp.

3. Đẩy mạnh chuyên đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

IV. Mục tiêu xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

1. Mục tiêu chung

Hình thành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động

hiệu quả; khắc phục tình trạng manh mún và trùng lặp chức năng, nhiệm vụ với các cơ quan hành chính; bố trí hợp lý nguồn lực NSNN dành cho hoạt động sự nghiệp công về Tài chính; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022-2025

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ, thống nhất, đảm bảo cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài chính. Đến năm 2025, phần đầu giảm tối thiểu bình quân cả nước 20% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính (không bao gồm các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) và 20% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm theo lộ trình, phần đầu đến hết năm 2025, có tối thiểu 20% số đơn vị tự chủ tài chính. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ NSNN cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Đến năm 2030, giảm bình quân cả nước ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2025 và 15% chi trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu so với giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

V. Nội dung quy hoạch

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương

1.1. Giai đoạn 2022 – 2025

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan như sau:

TT	Đơn vị sự nghiệp	Định hướng quy hoạch	Chức năng, nhiệm vụ (dự kiến giao)	Mức độ tự chủ tài chính
1	Trung tâm Dữ liệu	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng	- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở	Tự đảm bảo chi thường

	Quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá	tiêu chí thành lập theo quy định	dữ liệu quốc gia về giá nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương: - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giá và thẩm định giá; - Cung cấp thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Trung tâm không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ tư vấn về giá và thẩm định giá	xuyên
2	Viện Phát triển Bảo hiểm Việt Nam thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định	- Nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực bảo hiểm; - Thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu thông tin theo yêu cầu; - Tổ chức thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm theo quy định; - Tham mưu, đề xuất xây dựng mức phí bảo hiểm tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm cơ bản của một số sản phẩm bảo hiểm theo quy định pháp luật	Tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư
3	Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định	Tổ chức triển khai, thử nghiệm công nghệ, dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia; kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên)

	Dữ trữ Nhà nước		hàng dự trữ quốc gia hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	
4	Trung tâm phân tích thuộc Cục Kiểm định thuộc Tổng cục Hải quan	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định	Tổ chức phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan	NSNN đảm bảo chi thường xuyên
5	Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tổ chức lại Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính, đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định, trong đó: - Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo người hành nghề chứng khoán - Chuyên giao nhiệm vụ bồi dưỡng công chức, viên chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.	Nghiên cứu khoa học và đào tạo người hành nghề chứng khoán, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong lĩnh vực chứng khoán	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên)

b) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

1.2. Giai đoạn 2026 – 2030

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại Trung ương như sau:

TT	Đơn vị sự nghiệp	Tổ chức bộ máy	Chức năng, nhiệm vụ	Mức độ tự chủ tài chính
1	Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Dịch vụ về	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí	- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá nhằm	Tự đảm bảo chi thường xuyên

	giá thuộc Cục Quản lý giá	thành lập theo quy định	<p>phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giá và thẩm định giá; - Cung cấp thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. 	
2	Viện Phát triển Bảo hiểm Nam Việt Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực bảo hiểm; - Thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu thông tin theo yêu cầu; - Tổ chức thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm theo quy định; - Tham mưu, đề xuất xây dựng mức phí bảo hiểm tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm cơ bản của một số sản phẩm bảo hiểm theo quy định pháp luật 	Tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư
3	Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ quốc gia thuộc Cục công nghệ thông tin và thống kê dự trữ thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Giữ nguyên đơn vị đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định	Tổ chức triển khai, thử nghiệm công nghệ, dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia; kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên)
4	Trung tâm phân tích thuộc Cục	Chuyên đổi mô hình Trung tâm sang đơn vị	Sau khi chuyên đổi mô hình, đơn vị này sẽ thực hiện nhiệm vụ của Chi cục	

	Kiểm định hành chính và thuộc Tổng cục Hải quan	giải thể Trung tâm	Kiểm định gồm: kiểm định, phân tích, giám định, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi địa bàn quản lý được giao.	
5	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán	Giữ nguyên đơn vị sau khi tổ chức lại như giai đoạn 2022 - 2025	Nghiên cứu khoa học và đào tạo người hành nghề chứng khoán, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong lĩnh vực chứng khoán	Tự chủ chi thường xuyên (nâng mức độ tự chủ từ nhóm 3 lên nhóm 2)

b) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại trung ương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương

2.1. Giai đoạn 2022 – 2025

a) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

b) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện và tự đảm bảo từ 30% chi thường xuyên trở lên hoặc có từ 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giao nhiệm vụ cho các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương thực hiện:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và liên kết thẩm định giá tài sản, hàng hóa, tư vấn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đại lý thuế, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác mà pháp luật quy định do doanh nghiệp thực hiện.

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thẩm định giá để cấp các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá theo quy định pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

a) Không thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương phải đảm bảo mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có không quá 01 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

b) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính tại địa phương như giai đoạn 2022-2025 nếu đáp ứng tiêu chí thành lập và nâng dần mức độ tự chủ tài chính theo quy định pháp luật (trừ trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu).

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính tại địa phương trong việc:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và liên kết thẩm định giá tài sản, hàng hóa, tư vấn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đại lý thuế, hải quan và các lĩnh vực tài chính khác mà pháp luật quy định do doanh nghiệp thực hiện.

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thẩm định giá để cấp các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá theo quy định pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

VI. Giải pháp thực hiện Quy hoạch

1. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước

a) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất về quản lý tổ chức và cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài chính;

c) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp, của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; gắn phân cấp nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và bảo đảm các điều kiện vật chất khác; quy định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền.

d) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tài chính, làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

d) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với viên chức, người lao động về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính và đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nhóm giải pháp sắp xếp, kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

a) Phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước với cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, không chuyên nhiệm vụ của cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính thuộc các cơ quan Trung ương, địa phương quản lý đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

c) Giải thể, sáp nhập, chuyển đổi loại hình những đơn vị sự nghiệp công lập quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không có vai trò phục vụ quản lý nhà nước, thuộc danh mục phải cổ phần hóa theo quy định hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hóa cao.

3. Nhóm giải pháp về đổi mới, hoàn thiện cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính

a) Hoàn thiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực tài chính;

d) Chuyên đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định khung giá dịch vụ của Nhà nước, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu.

e) Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát NSNN, chuyển từ việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập như hiện nay sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu đối với dịch vụ sử dụng NSNN.

g) Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ về tài chính để phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quyết định về bộ máy, nhiệm vụ, tài chính và nhân sự.

4. Nhóm giải pháp về quản lý, sử dụng viên chức và người lao động

a) Xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong lĩnh vực tài chính.

b) Quản lý, giám sát chặt chẽ số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; tổ chức phân loại viên chức và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm.

c) Có cơ chế phân bổ biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và đảm bảo tỷ lệ giảm biên chế theo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

e) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ưu tiên đối với đội ngũ lãnh đạo, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.

d) Hoàn thiện, chuẩn hóa các chức danh viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính.

d) Đổi mới công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đánh giá viên chức sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính.

VII. Tổ chức thực hiện Quy hoạch

1. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản về quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; định kỳ tổng kết, đánh giá, thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch.

b) Chủ động xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và định hướng tại Quy hoạch này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn tại địa phương và định hướng tại Quy hoạch này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quy hoạch này theo thẩm quyền và phạm vi quản lý./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: /Tr - BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG CƠ BẢN, THIẾT YẾU, SỬ DỤNG NSNN

1. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý

1.1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

- Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí; đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện; đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia; đối với các dịch vụ khác thì đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế xã hội hoá, huy động sự tham gia cùng ứng của các thành phần kinh tế.

- Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sự

dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

1.2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó Chính phủ giao *bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực.*

1.3. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

1.4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 năm 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, thực hiện chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính đã không ngừng sắp xếp, chuyển đổi mô hình hoạt động đảm bảo phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý, tổ chức và hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và yêu cầu quản lý của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đến nay, các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài chính còn tồn tại không nhiều (ca nước có 23 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực tài chính thuộc Bộ Tài chính và 19 Sở Tài chính địa phương), hoạt động với quy mô vừa và nhỏ. Một số đơn vị sự nghiệp có nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động còn giao thoa hoặc trùng lặp với nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp công lập phần lớn chưa chủ động khai thác nguồn thu thực hiện chế độ tự chủ, chủ yếu trông chờ vào NSNN, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính đang cung cấp một số dịch vụ sự nghiệp công hoặc phục vụ quản lý nhà nước chủ yếu bao gồm:

2.1. Các hoạt động do NSNN đảm bảo kinh phí

(1) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quản lý tài sản công.

(2) Kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

(3) Phân tích phục vụ công tác phân loại hàng hóa XNK;

(4) Tổ chức mua sắm/cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm tài sản, phương tiện làm việc theo phương thức tập trung cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (*có địa phương giao tổ chức hành chính, có địa phương giao đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương thực hiện*).

(5) Tiếp nhận, quản lý, khai thác tài sản nhà nước được bàn giao từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoặc chưa sử dụng trên địa bàn (*có địa phương giao tổ chức hành chính, có địa phương giao đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính thực hiện*).

(6) Tổ chức bồi dưỡng hoặc liên kết tổ chức bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán, quản lý tài sản công,... cho các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn (*có địa phương giao tổ chức hành chính, có địa phương giao đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính thực hiện*).

(7) Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản; cấp mã số quan hệ ngân sách (*có địa phương giao tổ chức hành chính, có địa phương giao đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính thực hiện*).

Ngoài ra, có đơn vị sự nghiệp về tài chính tại địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ khác như: Quản lý, khai thác quỹ đất công đô thị; Dịch vụ vệ sinh công sở, bảo vệ, trực vận hành tài sản, chăm sóc cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước; kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng tài sản, các thiết bị tại các cơ quan, đơn vị.

2.2. Các hoạt động có nguồn thu sự nghiệp

(1) Tổ chức nghiên cứu, đào tạo và thi cấp chứng chỉ hành nghề bảo hiểm, chứng khoán.

(2) Cung cấp thông tin, tư vấn về lĩnh vực giá, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán,...

(3) Dịch vụ ứng dụng, chuyên gia công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản.

(4) Dịch vụ tư vấn thẩm định giá trong giải phóng mặt bằng, giá tài sản, hàng hóa mua sắm bằng NSNN, tài sản thi hành án,...; liên kết với doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp chứng thư thẩm định giá.

(5) Dịch vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư cấp xã, huyện; dịch vụ thẩm định quyết toán vốn dự án sửa chữa thuộc nguồn NSNN.

(6) Dịch vụ tư vấn cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, lập báo cáo thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc nguồn NSNN và nguồn khác theo quy định.

Thực trạng việc quản lý các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tài chính hiện nay vẫn còn hạn chế, tồn tại như: Chưa xác định rõ những dịch vụ sự nghiệp công nhà nước thực hiện, những dịch vụ sự nghiệp công có thể xã hội

hóa; các đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ của cơ quan hành chính¹; hầu hết các dịch vụ sự nghiệp công chưa được thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu mà chủ yếu là Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; cơ quan quản lý chưa giám sát được số lượng, chất lượng dịch vụ do đơn vị sự nghiệp cung cấp dẫn đến hạn chế về hiệu quả sử dụng ngân sách và chất lượng dịch vụ.

Việc thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp có tiến triển, tuy nhiên còn khá chậm. Số lượng các đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên còn thấp (chiếm khoảng 30% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính).

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên một phần do việc chưa xác định rõ những dịch vụ sự nghiệp công nào quan trọng, thiết yếu nhà nước cần cung cấp, những dịch vụ sự nghiệp công nào có thể thực hiện xã hội hóa toàn bộ hoặc một phần.

Theo đó, việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Đồng thời, việc xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công nêu trên là cơ sở quan trọng để đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực ngân sách, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và chỉnh sửa, hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

III. VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm 04 Điều:

¹ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính địa phương cơ bản đều được giao nhiệm vụ hoặc cung cấp đồng thời từ trên 02 nhóm nhiệm vụ/dịch vụ nêu trên.

Điều 1: Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính

Điều 2: Quy định về tổ chức thực hiện

Điều 3, Điều 4: Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

2. Mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính

2.1. Mục tiêu

- Xác định rõ, đầy đủ, chính xác Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc ngành, lĩnh vực của Bộ Tài chính; trên cơ sở đó xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoặc đấu thầu theo quy định.

- Căn cứ Danh mục dịch vụ, các Bộ, ngành, địa phương quyết định hoặc phân cấp cho các cơ quan cấp dưới tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực Tài chính; lựa chọn đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo quy định; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Nguyên tắc xác định

- Là các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu phục vụ cho nhu cầu phát triển và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính.

- Phân định rõ những nhiệm vụ giao cho tổ chức hành chính, những nhiệm vụ giao đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện; việc xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài chính tránh làm phát sinh tăng dầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

- Được Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định. NSNN đảm bảo kinh phí đối với dịch vụ thiết yếu, hỗ trợ kinh phí đối với dịch vụ cơ bản.

- Thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ Tài chính được quy định trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính hoặc cụ thể hóa trong hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Hải quan, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Nội dung của danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính như sau:

3.1. Nhóm dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực tài chính

Điều 64 Luật Dự trữ quốc gia quy định về việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và ứng dụng công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng kế hoạch nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

Theo quy định tại Thông tư số 130/2014/TT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài chính quy định về quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ quốc gia phải được quản lý theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng dự trữ quốc gia hoặc phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành. Hàng dự trữ quốc gia trong quá trình nhập kho, xuất kho và lưu kho phải tuân thủ theo đúng quy định liên quan đến quản lý chất lượng đối với từng mặt hàng dự trữ quốc gia tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản khác.

Theo đó, việc kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng hàng dự trữ quốc gia là một trong những nhiệm vụ cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia, đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh; phục vụ quốc phòng, an ninh của ngành dự trữ quốc gia. Do đó, đây là nhóm dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cần được nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc hỗ trợ kinh phí hoạt động.

Nhóm dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực tài chính thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ/dặt hàng gồm 02 dịch vụ:

- Kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia giao Bộ Tài chính quản lý: Dịch vụ này phục vụ công tác quản lý hàng dự trữ quốc gia nên không có khả năng xã hội hóa.

- Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phục vụ nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia giao Bộ Tài chính quản lý: Dịch vụ này phục vụ công tác nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nên có khả năng xã hội hóa.

3.2. Nhóm dịch vụ mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung

Theo quy định tại Điều 34 Luật Quản lý tài sản công, việc mua sắm tài sản công được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán. Phương thức mua sắm tập trung được áp dụng bắt buộc đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Tại Điều 68 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công quy

định đơn vị mua sắm tập trung của các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh là đơn vị thuộc các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương).

Theo đó, căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương, nhiệm vụ mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) được giao cho tổ chức hành chính hoặc đơn vị sự nghiệp thực hiện. Trên cơ sở thực tế nêu trên, Vụ TCCB phối hợp với Cục QLCS trình Bộ 02 Phương án:

- Phương án 1: Xác định hoạt động mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu sử dụng NSNN, thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng. Với phương án này, một số cơ quan, địa phương sẽ thực hiện chuyên hoạt động mua sắm tập trung cho đơn vị sự nghiệp thực hiện. Theo đó, phương án này có ưu điểm là đảm bảo việc mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung được thực hiện thống nhất, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, trường hợp nhiệm vụ này bộ, ngành, địa phương đang giao cho tổ chức hành chính thực hiện mà không có đơn vị sự nghiệp hoặc có đơn vị sự nghiệp nhưng chức năng, nhiệm vụ không phù hợp để giao nhiệm vụ mua sắm tập trung thì căn cứ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (không thành lập mới đơn vị để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung), các bộ, ngành, địa phương sẽ không thực hiện được hoặc sẽ phải điều chuyển nhiệm vụ này cho một đơn vị sự nghiệp khác của bộ, ngành, địa phương thực hiện.

- Phương án 2: Không xác định hoạt động mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng NSNN. Với phương án này, các bộ, ngành, địa phương sẽ xác định đây là nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trường hợp cơ quan hành chính không thực hiện có thể thực hiện giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp của bộ, ngành, địa phương thực hiện. Theo đó, phương án này nhiệm vụ mua sắm tập trung sẽ được tổ chức tương đối linh hoạt, một số bộ, ngành, địa phương sẽ không cần thiết phải điều chuyển nhiệm vụ mua sắm tập trung cho đơn vị sự nghiệp. Tuy nhiên, tính thống nhất, chuyên nghiệp không cao như phương án 1 (có bộ, ngành, địa phương giao tổ chức hành chính, có bộ, ngành, địa phương giao đơn vị sự nghiệp thực hiện).

Bộ Tài chính dự kiến lựa chọn Phương án 2 (*nội dung này Bộ Tài chính sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cụ thể sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương*).

3.3 Nhóm dịch vụ không được xác định là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng NSNN

Đối với các nhiệm vụ khác mà đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính đang thực hiện do cơ quan có thẩm quyền giao như:

- Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quản lý tài sản công, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính, tài sản; tổ chức bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán; sẽ thực hiện theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông và lĩnh vực nội vụ;

- Phân tích phục vụ công tác phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ chuyển về tổ chức hành chính thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 26 Luật Hải quan²;

- Tiếp nhận, quản lý, khai thác tài sản nhà nước được bàn giao từ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoặc chưa sử dụng trên địa bàn: có địa phương giao tổ chức hành chính, có địa phương giao đơn vị sự nghiệp thực hiện nên không xác định là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (*Định hướng sẽ giao cho đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện*).

- Các hoạt động tư vấn khác thuộc lĩnh vực tài chính không sử dụng NSNN.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính (*dự thảo Quyết định đính kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

² Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Trường hợp bằng các máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện có tại Chi cục Hải quan, địa điểm kiểm tra hải quan, công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa không đủ cơ sở để xác định tính chính xác đối với nội dung khai của người khai hải quan về tên hàng, mã số, chủng loại, chất lượng, khối lượng, trọng lượng thì yêu cầu các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan hải quan thực hiện việc phân tích phân loại hoặc giám định để xác định các nội dung trên.

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) thuộc lĩnh vực tài chính như sau:

TT	Nhóm dịch vụ cơ bản, thiết yếu sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài chính	Phương thức thực hiện
1	Dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hàng dự trữ quốc gia	Đặt hàng/giao nhiệm vụ
1.1	Dịch vụ kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng dự trữ quốc gia giao Bộ Tài chính quản lý;	
1.2	Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phục vụ nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia giao Bộ Tài chính quản lý.	
2	Mua sắm tài sản, phương tiện làm việc (trừ thuốc, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo phương thức tập trung	Đặt hàng/giao nhiệm vụ

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

c) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này:

a) Quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng

b) Thực hiện kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTTT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khải

